

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày: 23-6-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp.

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Cẩm L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 (vắng mặt – có đơn xin vắng).

Địa chỉ: ấp A2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1/ Ông Đặng Văn Ú, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09-11-2021 và quá trình giải quyết, bà Phạm Ngọc N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tạ Thị Cẩm L trình bày: Ngày 08-11-2019, bà L cho ông U vay 200.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng và hẹn 15 ngày sau sẽ trả vốn và lãi, việc cho vay chỉ thỏa thuận miệng. Đến thời hạn trả nợ, bà

L có yêu cầu ông U trả tiền vay nhưng ông U không trả và hẹn lại một tháng sau sẽ trả đủ vốn và lãi 2%/tháng. Ngoài số tiền vay 200.000.000 đồng, bà L có cho ông U vay số tiền 10.000.000 đồng và không tính lãi. Bà L nhiều lần yêu cầu trả nợ, các bị đơn hứa nhiều lần không thực hiện. Bà L khởi kiện yêu cầu ông U, bà D trả tiền vốn vay 210.000.000 đồng, lãi của khoản vay 200.000.000 đồng theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 08-11-2019 đến ngày xét xử.

Đến ngày ngày 23-5-2022, bà Phạm Ngọc N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tạ Thị Cẩm L có văn bản thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Tại biên bản phiên họp và biên bản hòa giải ngày 05-5-2022, ông U thừa nhận số tiền vay là 210.000.000 đồng nhưng bà D yêu cầu trừ số tiền đã trả 5.000.000 đồng, phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ và giảm một phần lãi cho các bị đơn để hòa giải thành. Do các bị đơn thay đổi ý kiến về thời gian trả tiền, nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện buộc ông U và bà D trả tiền vay 205.000.000 đồng và lãi của khoản vay 200.000.000 đồng theo lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tính từ ngày 08-11-2019 đến ngày xét xử.

- Bị đơn ông Đặng Văn Ú vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến trình bày tại biên bản phiên họp ngày 05-5-2022 (bl 43, 44) như sau: Ông có vay của bà L tổng số tiền 210.000.000 đồng, số tiền 200.000.000 đồng có thỏa thuận lãi nên đồng ý trả tiền vay. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả tiền vốn trước, không trả lãi.

- Bị đơn bà Trần Thị D vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến trình bày tại biên bản phiên họp ngày 05-5-2022 (bl 43, 44) như sau: Bà đồng ý trả tiền vốn vay 200.000.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn Út và Diễm trả số tiền vốn 205.000.000 đồng và lãi của khoản vay 200.000.000 đồng theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà L là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và và Điều 463 Bộ luật dân sự; Các bị đơn cư trú tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và các bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[2] Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện từ số tiền vốn 210.000.000 đồng giảm xuống 205.000.000 đồng của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận thay

đổi yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn ông U và bà D trả hai khoản tiền vay, cụ thể: Số tiền 200.000.000 đồng cho vay ngày 08-9-2019, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng và số tiền 10.000.000 đồng cho vay không lãi. Bị đơn ông U thừa nhận có vay của bà L tổng số tiền 210.000.000 đồng, bà D thừa nhận có vay 200.000.000 đồng và đồng ý trả tiền vay nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận trên của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Đối với khoản vay 10.000.000 đồng, phía nguyên đơn đã đối trừ 5.000.000 đồng và yêu cầu các bị đơn trả 5.000.000 đồng, mặc dù bà D không thừa nhận nhưng ông U và bà D là vợ chồng, ông U vay tiền trong thời kỳ hôn nhân nên bà D phải có trách nhiệm liên đới đối với khoản vay này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...*”, ông U và bà D vay tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc các bị đơn trả số tiền vay 205.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Do các bên có thỏa thuận lãi suất cao so với quy định, khi khởi kiện bà L yêu cầu người vay trả tiền lãi theo lãi suất là 1,66%/tháng (tương đương 20%/năm) là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L buộc ông U và bà D có trách nhiệm trả tiền lãi tính từ ngày vay (08-9-2019) đến ngày xét xử là 104.580.000 đồng (200.000.000 đồng x 1.66% x 02 năm 07 tháng 15 ngày).

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Cẩm L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Đặng Văn Ú và bà Trần Thị D có trách nhiệm hoàn trả cho bà Tạ Thị Cẩm L số tiền 309.580.000 đồng, gồm tiền vốn 205.000.000 đồng và tiền lãi 104.580.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn Ú và bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.479.000 đồng. Hoàn trả cho bà Tạ Thị Cẩm L tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.242.000 đồng theo biên lai thu số 0001251 ngày 15-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Thanh Mai